

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non trên địa bàn huyện Chư Păh, năm học 2020-2021

Thực hiện Quyết định số 259/QĐ-SGDĐT ngày 16/4/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2020-2021.

Từ ngày 26 đến ngày 29 tháng 4 năm 2021, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2020-2021 tại Phòng GDĐT huyện Chư Păh. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Sở GDĐT thông báo kết luận như sau:

I. Kết quả kiểm tra

1. Công tác tham mưu của phòng GDĐT

Phòng GDĐT đã tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) huyện ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm về phát triển giáo dục mầm non (GDMN): Quy hoạch mạng lưới trường, lớp mầm non phủ khắp các địa bàn xã, thị trấn, các thôn, làng vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho phụ huynh gửi con vào trường để an tâm lao động sản xuất; chỉ đạo kịp thời các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ mầm non, phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai, bạo hành, bạo lực trong các cơ sở GDMN; chỉ đạo xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, giữ vững các tiêu chuẩn phổ cập trẻ em năm tuổi; Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho GDMN vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; tuyển dụng biên chế giáo viên mầm non cho các trường công lập, giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho trẻ mầm non và chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục...

2. Công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của phòng GDĐT đối với bậc học mầm non

Phòng GDĐT đã triển khai kịp thời, cụ thể hóa các nội dung văn bản chỉ đạo của cấp trên; có nhiều giải pháp thực hiện nhiệm vụ GDMN phù hợp với tình hình địa bàn trong huyện; ban hành 19 văn bản chỉ đạo các cơ sở GDMN, trong đó tập trung chỉ đạo công tác nhiệm vụ năm học; phương án tổ chức hoạt động giáo dục trong thời gian phòng chống dịch bệnh Covid-19, huy động trẻ ra lớp, phát động hai phong trào thi đua; tổ chức các Hội thi, phòng chống bạo hành cho trẻ, tập huấn chuyên môn nâng cao năng lực thực hành cho đội ngũ, công tác kiểm tra, an toàn, an ninh trường học..., các nội dung văn bản được các cơ sở GDMN triển khai, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả. Kết quả của việc quản lý chỉ đạo đạt được thể hiện như sau:

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp, trẻ mầm non

Hệ thống trường, lớp mầm non, mẫu giáo được phủ khắp 14/14 xã, thị trấn; số lượng và chất lượng giáo dục được nâng dần hàng năm, đáp ứng cơ bản mục tiêu giáo dục.

Tính đến năm học 2020-2021 toàn huyện có 16 trường mầm non; 148 nhóm/lớp, với tổng số học sinh 4.122 trẻ, đạt tỉ lệ 49,25%; trong đó: Nữ 2.042; dân tộc thiểu số (DTTS)

2.291, đạt tỉ lệ 55,6%. Trong đó có 9 nhóm trẻ, 113 cháu, tỉ lệ huy động 4%; 139 lớp mẫu giáo, 4.009 trẻ, tỉ lệ huy động 83,8% (Trẻ 3 tuổi 61%; 4 tuổi 88,34%; trẻ 5 tuổi 100%).

Loại hình trường, lớp mầm non ngoài công lập được phát triển: Toàn huyện có 02 trường mầm non tư thục, 10 nhóm, lớp độc lập, 33 nhóm, lớp, 760 trẻ, đạt tỉ lệ 18,44%.

Tỉ lệ trẻ được học 2 buổi/ngày đạt 100%; tỉ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt 98%; số trường tổ chức ăn trưa cho trẻ 16/16 (100%), tỉ lệ trẻ được ăn trưa tại trường đạt 89,19%. Tỷ lệ trẻ nhẹ cân chiếm 4,19%; tỷ lệ trẻ thấp còi chiếm 5,75%.

2.2. Phát triển số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV): 296 người; trong đó: 26 CBQL, 218 GV, 52 NV. Tỉ lệ GV/nhóm,lớp đạt 1,47. Trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn đối với CBQL tỉ lệ đạt 92,31%, đối với GV tỉ lệ đạt 73,85%.

Hàng năm, các cơ sở GDMN đều thực hiện nghiêm công tác bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức sinh hoạt chuyên môn... 100% hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên được đánh giá chuẩn theo quy định và đều xếp loại khá; nhiều năm qua không có CBQL, GV, NV vi phạm kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

Năm học 2020-2021 bổ sung thêm 62 giáo viên biên chế cho các trường mầm non công lập.

2.3. Phát triển cơ sở vật chất

Phòng học đủ số lượng 01 phòng/nhóm lớp, hầu hết bảo đảm yêu cầu kiên cố và bán kiên cố, xóa sạch phòng học tạm bợ, tranh tre. Hàng năm bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu và đồ chơi ngoài trời bảo đảm đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động GDMN. Các trường mầm non vùng khó khăn, vùng DTTS được huyện đầu tư xây dựng kiên cố, đầy đủ các hạng mục công trình, đồ chơi ngoài trời hiện đại, như các trường mầm non của xã Hà Tây, Ia Kreng, Ia Khuol... Tổng số phòng học 148/148 nhóm, lớp, 96 bộ đồ dùng tối thiểu, 65 bộ đồ chơi ngoài trời.

Huyện đã xây dựng 08/16 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia (50%). Năm 2024 dự kiến xây dựng thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia (Trường Mầm non Ia Khuol).

3. Kiểm tra thực tế tại các cơ sở GDMN

Đoàn đã kiểm tra 08/16 trường (50%) và 10/10 nhóm lớp độc lập tư thục (100%) kết quả thực hiện nhiệm vụ trong các cơ sở GDMN như sau:

3.1. Về công tác quản lý của Ban giám hiệu nhà trường

100% các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Chấp hành tốt các nội quy, quy chế của ngành, địa phương, thực hiện công tác tham mưu kịp thời, xây dựng đội ngũ nhà giáo ổn định tư tưởng, an tâm công tác, cầu tiến và thể hiện tinh thần trách nhiệm, yêu thương trẻ, luôn phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đoàn kết, nhất trí, Ban giám hiệu trẻ hóa, gương mẫu, có phẩm chất và năng lực điều hành, công tâm, phân công, phân nhiệm hợp lý, có uy tín. Không có hiện tượng tiêu cực trong nhà trường, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Xây dựng kế hoạch nhà trường có tính chiến lược và phù hợp với điều kiện thực tiễn, chỉ đạo chuyên môn chặt chẽ, hồ sơ sổ sách tinh gọn, hiệu quả, đặc biệt chỉ đạo xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm khoa học, hiệu quả. Công tác bảo đảm an toàn

cho trẻ được thực hiện theo kế hoạch và bảo đảm không để dịch bệnh lây lan cũng như mất an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN, được nhân dân trên địa bàn đánh giá khá cao.

3.2. Về thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên

Tổng số giáo viên được kiểm tra 31 người, nội dung kiểm tra gồm: 31 bộ hồ sơ cá nhân, dự giờ 31 tiết dạy/hoạt động giáo dục, trong đó 17 tiết xếp loại tiết giỏi, tỉ lệ 54,84%, 12 tiết xếp loại khá, tỉ lệ 38,71%, 02 tiết đạt yêu cầu tỉ lệ 6,45%. Kiểm tra việc trang bị, sắp xếp môi trường giáo dục, bảo quản, sử dụng, đồ dùng dạy học, đồ chơi, đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, xây dựng kế hoạch chủ đề và tìm hiểu thêm về tư tưởng, điều kiện làm việc của đội ngũ giáo viên, nhân viên. Qua đó kết luận:

Hầu hết giáo viên có tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết với nghề, có năng lực sư phạm. Các hoạt động giáo dục được tổ chức đúng với kế hoạch trong ngày, bảo đảm chế độ sinh hoạt theo độ tuổi, áp dụng phương pháp đổi mới phù hợp bối cảnh địa phương. Hoạt động học được tổ chức đủ các bước lên lớp, nội dung bảo đảm và cải tiến phương pháp dạy học phù hợp với GDMN lấy trẻ làm trung tâm. Thực hiện công tác tuyên truyền các bậc cha mẹ trẻ nuôi dạy con theo phương pháp khoa học, huy động phụ huynh cùng giáo viên làm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ. Hồ sơ sổ sách của giáo viên thực hiện đầy đủ theo quy định, có ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch soạn giảng, lựa chọn được 38 tiết dạy bằng video truyền tải trên các hệ thống mạng đến với phụ huynh trẻ giúp trẻ được tiếp cận Chương trình và luyện kỹ năng thực hành phòng dịch, nhiều giáo viên có sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ kép. Nghiêm túc thực hiện quy chế chuyên môn, chế độ hoạt động giáo dục trong ngày, thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên, tham gia các phong trào thi đua trong năm học. Đối với nhân viên hầu hết phải kiêm nhiệm 02 vị trí việc làm, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, hỗ trợ nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, góp phần hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của nhà trường.

3.3. Về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

100% các cơ sở GDMN tổ chức thực hiện theo đúng Chương trình GDMN, áp dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với bối cảnh địa phương, thực hiện đầy đủ các chuyên đề trọng tâm, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non người DTTS được các nhà trường chú trọng quan tâm và thực hiện có hiệu quả, trẻ mầm non người DTTS được giao tiếp bằng tiếng Việt thông qua tất cả các hoạt động giáo dục ở trường.

100% trẻ được bảo đảm an toàn tại trường; được học 2 buổi/ngày; 89,91% trẻ được ăn bán trú tại trường, 100% trẻ 5 tuổi được đánh giá sự phát triển theo các chỉ số quy định; trẻ suy dinh dưỡng hàng năm được cải thiện, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng hạ thấp dần hàng năm, các cơ sở có nhiều biện pháp hồi phục dinh dưỡng cho trẻ. Không có trẻ bị suy dinh dưỡng nặng và không chế được tỉ lệ trẻ béo phì. 100% trẻ được theo dõi tiêm chủng và khám sức khỏe định kỳ theo quy định. Hầu hết trẻ ngoan, lễ phép, khỏe mạnh, tự tin và có kỹ năng vệ sinh, giao tiếp bằng tiếng Việt khá tốt.

* **Đánh giá chung**

Ưu điểm nổi bật:

- Phòng GDĐT đã cập nhật và tham mưu kịp thời các chủ trương, chính sách phát triển GDMN phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương; đúng quan điểm, nội dung chỉ đạo của ngành;

- Hệ thống hồ sơ quản lý được lưu trữ đầy đủ, bảo đảm số lượng, nội dung, cập nhật kịp thời, khoa học;

- Đơn vị có nhiều giải pháp và mô hình hay trong công tác chăm sóc - giáo dục trẻ, đặc biệt nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn;

- 100% xã có trường mầm non; hệ thống trường, lớp mầm non được bố trí đến các thôn, làng, các điểm làng vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS;

- Tỷ lệ trẻ học 02 buổi/ngày đạt 100%; được ăn bán trú 89,19%; cao so với tỷ lệ chung của toàn tỉnh (64,55%);

- Công tác phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi duy trì đạt 100%; trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 50%, cao so với tỷ lệ chung toàn tỉnh (48,3%);

- Quan tâm bổ sung giáo viên cho bậc học mầm non nhằm nâng dần tỷ lệ giáo viên/lớp theo định biên (hiện tại tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 1,47, tháng 5 bổ sung 62 biên chế cho các trường công lập), động viên giáo viên học tập, nâng cao trình độ đào tạo. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trẻ hóa, trình độ chuyên môn trên chuẩn cao (tỷ lệ 73,85%), nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Cơ sở vật chất từng bước được đầu tư, xây dựng, nâng cấp theo hướng kiên cố hóa, thiết bị dạy học được trang bị cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động giáo dục, các trường vùng đặc biệt khó khăn được đầu tư khá lớn về kinh phí như Trường Mầm non Ia Khuol được đầu tư 7 tỉ đồng;

- Tổ chức thực hiện Chương trình GDMN phù hợp bối cảnh địa phương và sinh hoạt chuyên môn hiệu quả; các cơ sở GDMN lựa chọn nội dung chủ đề giáo dục phù hợp, gần gũi với đời sống sinh hoạt của trẻ, đáp ứng khả năng trẻ, đổi mới phương pháp giáo dục phù hợp. Chất lượng giáo dục được cải thiện đáng kể, mặc dù vùng khó khăn nhưng kỹ năng sống của trẻ được nâng dần, việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ người DTTS được thực hiện với nhiều biện pháp để mang lại kết quả đáng khích lệ;

- Chủ động phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện hoàn thành hồ sơ và chi trả đầy đủ chế độ hỗ trợ cho trẻ mẫu giáo vùng DTTS theo Nghị định số 06 của Chính phủ (có 1.965 trẻ/1.086.580.000 đồng).

Hạn chế và nguyên nhân:

- Phòng GDĐT chưa có biên chế phụ trách GDMN, hiện tại đang phải bố trí kiêm nhiệm nên trong công tác quản lý, chỉ đạo đôi lúc còn khó khăn cho đơn vị;

- Một số cơ sở GDMN công lập chưa có Quyền sử dụng đất, như: Trường Mầm non Ia ka, Mầm non Ia Phí, Mầm non Ia Khuol; ...

- Phần lớn các trường tổ chức bán trú chưa có phần mềm dinh dưỡng để tính khẩu phần ăn cho trẻ;

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp thấp so với mặt bằng chung của tỉnh (tỷ lệ trẻ mầm non 49,25%, trong đó: Nhà trẻ 5,74%, mẫu giáo 88,76%);

- Nhóm lớp độc lập tự thực chặt hẹp, thiếu ánh sáng, một số hoạt động còn gắn liền với sinh hoạt gia đình (mầm non Ánh Dương);

- Về số lượng đội ngũ: Thiếu 04 hiệu trưởng và một số trường thiếu phó hiệu trưởng theo quy định; tỉ lệ cán bộ quản lí, giáo viên mầm non chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo 26,15%;

- Cơ sở vật chất một số trường cơ sở vật chất đã xuống cấp như Trường MN thị trấn, MN Ia Phí,...; tỷ lệ phòng học kiên cố thấp chỉ đạt 6,75%; nhà vệ sinh, hàng rào, sân chơi một số điểm trường lẻ chưa đảm bảo quy định; thiếu đồ chơi ngoài trời, thiết bị đồ dùng dạy học; 08/16 trường thiếu các phòng chức năng; 04/16 trường chưa có bếp ăn bán trú và một số trường cần cải tạo bếp ăn theo quy định;

- Về thực hiện chính sách theo quy định: Hiện tại có 51 giáo viên trong diện được hưởng chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non chưa được Nhà nước chi trả.

II. Kiến nghị

1. Đối với phòng giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục tham mưu lãnh đạo các cấp quan tâm bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cho các trường mầm non công lập hiện đang thiếu; ưu tiên ngân sách đầu tư xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và các điểm trường lẻ, điểm trường vùng khó khăn. Đề xuất các biện pháp thực hiện các đề án phát triển GDMN, các văn bản chỉ đạo của ngành liên quan đến phát triển GDMN.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các ban ngành liên quan tăng cường tuyên truyền mở rộng, phát triển các loại hình trường lớp mầm non ngoài công lập ở những địa bàn có điều kiện; khuyến khích các nhà đầu tư phát triển xã hội hóa GDMN theo đúng chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước. Chỉ đạo các cơ sở GDMN công lập quản lí và tạo mọi điều kiện cho các nhóm lớp độc lập tự thực trên địa bàn phát triển. Tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn chuyên môn đối với những cơ sở ngoài công lập;

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quản trị nhà trường, đổi mới cơ chế quản lí gắn với thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của các cơ sở GDMN theo yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm năm học. Chỉ đạo các cơ sở GDMN nghiên cứu biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế để tổ chức huy động trẻ dưới 5 tuổi ra lớp, duy trì sĩ số, giữ vững tỉ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp thực hiện tốt phổ cập giáo dục;

- Tổ chức rà soát trình độ đào tạo của đội ngũ CBQL, GV để xây dựng kế hoạch đào tạo nâng chuẩn đáp ứng yêu cầu Luật giáo dục (2019). Tập huấn bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn và chỉ đạo thực hiện tốt Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ CBQL, GV mầm non;

- Tập trung chỉ đạo xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, tiếp tục giữ vững và phát huy các tiêu chuẩn quy định theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; quan tâm bổ sung các điều kiện, tiêu chuẩn đối với các trường trong danh sách huyện đã đăng ký để chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hàng năm.

2. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non

- Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN và biện pháp huy động trẻ mầm non ra lớp; nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt quan tâm vùng khó khăn, vùng đồng bào DTTS;

- Quản lý chặt chẽ và hướng dẫn và giúp đỡ các cơ sở mầm non tư thục xây dựng, sắp xếp, bố trí môi trường để tổ chức hoạt động giáo dục bảo đảm yêu cầu đổi mới và phát triển;

- Tích cực chỉ đạo đổi mới sinh hoạt chuyên môn, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương, nhà trường. Thực hiện và tổ chức đánh giá các chuyên đề: Giáo dục vệ sinh, Giáo dục lễ giáo, phát triển vận động, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm... tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giáo dục trẻ;

- Tiếp tục phát huy nội lực để xây dựng nhà trường khang trang, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện; tạo các góc đa dạng, phong phú cho trẻ tham gia hoạt động trải nghiệm, thực hành nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng môi trường tiếng Việt và môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm thiết thực, hiệu quả hơn;

- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện tốt công tác bảo quản, sử dụng và mua sắm tài sản của trường, lớp, bảo đảm môi trường vật chất và an toàn cho trẻ, thực hiện tốt công tác quản trị nhà trường.

Trên đây là Kết luận của Sở GDĐT về kết quả kiểm tra việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non trên địa bàn huyện Chư Păh, năm học 2020-2021./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở (b/c);
- Phòng GDĐT huyện Chư Păh (thực hiện);
- Các phòng GDĐT trên địa bàn tỉnh (rút kinh nghiệm);
- Website Sở;
- Lưu: VT, GDMN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Khoa Nghi